

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST

Ngày 17/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quê.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1989 tại BD; nơi cư trú: Ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh X (chết) và bà Bùi Thị V. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 06/4/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 80/2006/HSST, chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức - Bộ công an đến ngày 30/7/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Phạm Cao Thế T**, sinh năm 1998 tại BD; nơi cư trú: Ấp 2A, xã P, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cao Th và bà Trần Thị Ngọc H. Bị cáo có vợ tên Trần Long Nh, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn V , sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh BD. (Có mặt)  
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hữu D, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Minh T; (Vắng mặt)
2. Ông Phạm Cao Thế Th; (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 10/12/2018, Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T, Nguyễn Văn V, Phạm Cao Thế Th, Đỗ Minh T, Nguyễn Ngọc D rủ nhau đến quán lẩu Đuôi Bò thuộc ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo do anh Phạm Hữu D làm chủ để ăn và uống bia. Trong lúc uống bia, giữa C và V xảy ra mâu thuẫn, C cầm 02 chai bia Sài Gòn xanh hiệu special (chưa khai), mỗi tay một chai đánh V 02 cái, 01 cái trúng vào nửa đầu bên trái, 01 cái trúng vào má bên trái của anh V làm V bị thương. C và V ôm vật nhau dưới nền nhà, lúc này, Phạm Cao Thế T đi từ ngoài vào thấy C và V đang vật nhau, vì muốn bình vực cho C nên T cầm 02 chai bia Sài Gòn xanh hiệu special (chưa khai) trên hai tay đánh 01 cái vào nửa đầu bên trái của V gây thương tích, được mọi người can ngăn, V bỏ đi về thì T lấy nón bảo hiểm và cầm 01 cái ghế nhựa ném V nhưng không trúng. Anh V sau khi bị thương được đưa đi cấp cứu. Quá trình điều tra Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 41/2019/GĐPY ngày 23/01/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Văn V tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

Đối với 08 vỏ chai bia bị bể, 06 ly thủy tinh bị bể, 04 chén sứ bị bể, 01 ghế nhựa màu đỏ bị bể, 02 nón bảo hiểm bị bể là hung khí Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Văn V tại quán lẩu đuôi bò. Anh Phạm Hữu D là chủ quán lẩu đuôi bò đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V yêu cầu Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo C, T đồng ý liên đới bồi thường cho anh V số tiền 30.000.000 đồng.

Anh Phạm Hữu D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh D số tiền 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSPG ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 02 (hai) năm 06(sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Cao Thế T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu D số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn V trình bày:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Cao Thế T đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường; yêu cầu bị cáo Nguyễn Hùng C phải bồi thường cho bị hại số tiền điều trị còn lại là 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Cao Thế T, đối với bị cáo Nguyễn Hùng C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T đã khai nhận: Ngày 10/12/2018, Nguyễn Hùng C và Nguyễn Văn V xảy ra mâu thuẫn tại quán Lẩu đuôi bò thuộc ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, C cầm 02 chai bia Sài Gòn xanh hiệu special (chưa khai), mỗi tay một chai đánh V 02 cái, 01 cái trúng vào nửa đầu bên trái, 01 cái trúng vào má bên trái của anh V làm V bị thương. C và V ôm vật nhau dưới nền nhà, lúc này, Phạm Cao Thế T đi từ ngoài vào thấy C và V đang vật nhau, vì muốn bênh vực cho C nên T cầm 02 chai bia Sài Gòn xanh hiệu special (chưa khai) trên hai tay đánh 01 cái vào nửa đầu bên trái của V. Thương tích do Nguyễn Hùng C và Phạm Cao Thế T gây cho bị hại Nguyễn Văn V có tỷ lệ 14%. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo dùng vỏ chai bia gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 14% tạm thời, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, Cáo trạng 41/CT-VKSPG ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hùng C là người có vai trò chính, bị cáo Phạm Cao Thế T có vai trò thứ yếu vì bênh bị cáo C, nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khoẻ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo C; đối với bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ

quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Phạm Cao Thế T có mức hình phạt dưới 03 năm tù, có nhân thân tốt, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[7] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Cao Thế T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 15.000.000 đồng, bị hại V không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo T và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bị hại V yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh D số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho ông Phạm Hữu D 600.000 đồng, cần buộc bị cáo T bồi thường cho ông Phạm Hữu D số tiền 600.000 đồng còn lại.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Cao Thế T** 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày 17/10/2019.

Giao bị cáo Phạm Cao Thế T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh BD giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bồi thường cho ông Phạm Hữu D số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự với mức lãi suất tương ứng số tiền và thời gian chưa thi hành án.

### 4. Về vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng không xem xét xử lý.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Nguyễn Hùng C, Phạm Cao Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C phải nộp 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;*

*Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã P; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Quế**